

Bản án số: 04/2018/HNGĐ - ST

Ngày: 20/4/2018

V/v: Ly hôn, tranh chấp
về nợ chung.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MAI CHÂU

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Hưng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hà Bá Khiên
2. Bà Nguyễn Thị Kiều Hoa

- Thư ký phiên tòa: Bà Khả Thị Thanh Loan

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Châu tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Trung Kiên - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 06/2018/TLST - HNGĐ ngày 17 tháng 01 năm 2018 về ly hôn, tranh chấp về nợ chung khi ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2018/QĐXXST - HNGĐ ngày 14 tháng 3 năm 2018 và quyết định hoãn phiên tòa số 01/2018/QĐST-HNGĐ ngày 30/3/2018 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Chị Hà Thị M, sinh năm 1988; nơi cư trú: Xóm H, xã M, huyện M, tỉnh Hòa Bình. Có mặt.

- **Bị đơn:** Anh Vì Văn L, sinh năm 1988; nơi cư trú: Xóm D, xã M, huyện M, tỉnh Hòa Bình. Có mặt.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách Xã hội huyện Mai Châu – Chi nhánh Ngân hàng Chính sách Xã hội tỉnh Hòa Bình. Địa chỉ: Tiểu khu 2, thị trấn Mai Châu, huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình. Đại diện theo uỷ quyền: Ông Bùi Văn C- Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Mai Châu - Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Hoà Bình, theo văn bản uỷ quyền số: 4716/QĐ-NHCS ngày 25/11/2016 của Tổng Giám đốc Ngân hàng Chính sách xã hội. Vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và Bản tự khai ngày 17/01/2018 và tại phiên tòa nguyên đơn là chị Hà Thị M đã trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Vì Văn L qua tìm hiểu đã tự nguyện

kết hôn với nhau đã được UBND xã M, huyện M, tỉnh Hòa Bình cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 26/8/2014. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống cùng gia đình nhà chồng tại xóm D xã M, huyện M. Quá trình chung sống khoảng tháng 8 năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh L thường hay ghen tuông vô cớ, đã đốt hết chăn đệm, quần áo của chị M dẫn đến mâu thuẫn trầm trọng, kéo dài. Chị M đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở Xóm H, xã M, huyện M, tỉnh Hòa Bình và sống ly thân với anh Vi Văn L cho đến nay. Chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên đã làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Vi Văn L. Về con chung, tài sản chung: Hiện nay không có.

Về nợ chung: Chị và anh L có nợ Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách Xã hội huyện Mai Châu số tiền 30.000.000 đồng và lãi còn lại. Đề nghị Tòa án giải quyết công nhận theo biên bản thỏa thuận phân chia tài sản lập ngày 13/01/2018 cụ thể: mỗi người phải trả số tiền gốc là 15.000.000 đồng cùng tiền lãi suất còn lại khi đến hạn trả nợ ngày 21/4/2019. Ngoài ra chị không yêu cầu đề nghị gì thêm.

Tại Biên bản lấy lời khai ngày 17/01/2018 và tại phiên tòa, anh Vi Văn L có ý kiến: Về việc kết hôn và quá trình chung sống chị M trình bày là đúng. Về mâu thuẫn vợ chồng khoảng tháng 3, tháng 4 năm 2017 chị M đi làm việc xa nhà thể hiện có tình cảm với người khác nên hai vợ chồng cãi nhau, khi bức tức anh L đã đốt chăn màn, quần áo của chị M. Do đó chị M đã tự ý về nhà bố mẹ đẻ của chị ở xóm H, xã M, huyện M từ tháng 8/2017 cho đến nay. Anh cũng nhận thấy tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được nữa nên trước yêu cầu khởi kiện của chị M, anh L đồng ý ly hôn. Về con chung, tài sản chung và nợ chung : Anh L công nhận chị M trình bày là đúng sự thật. Đề nghị tòa căn cứ vào văn bản thỏa thuận ngày 13/01/2018 để anh được thực hiện trả Phòng giao dịch ngân hàng chính sách xã hội huyện Mai Châu 15.000.000 đồng tiền gốc cùng lãi suất phát sinh cho đến thời hạn trả nợ ngày 21/4/2019.

Tại Bản tự khai ngày 30/01/2017, Biên bản hòa giải ngày 05/3/2018 và tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày: Vợ chồng chị Hà Thị M và anh Vi Văn L có vay của Phòng giao dịch ngân hàng chính sách xã hội huyện Mai Châu số tiền gốc là 30.000.000 đồng từ chương trình vay hộ nghèo, có mã số khách hàng là 7072641843; theo khế ước số: 6600000707176899; ngày vay 21/4/2016, thời hạn trả ngày 21/4/2019; lãi suất: 0,55%/tháng. Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện M nhất trí mỗi người trả một nửa trên số nợ gốc và lãi phát sinh. Nhưng đề nghị Tòa án nhân dân huyện Mai Châu yêu cầu anh Vi Văn L và chị Hà Thị M trả hết nợ gốc và lãi cho Ngân hàng trước khi xem xét các thủ tục ly hôn theo quy định của pháp luật. Ngoài ra không có ý kiến, yêu cầu gì khác.

Về việc giao nộp chứng cứ : Chị M, anh L nhất trí với các chứng cứ đã được kiểm tra tại tòa ngày 05/3/2018 và không bổ sung gì thêm.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M phát biểu quan điểm về vụ án như sau:

Việc tuân thủ pháp luật của những người tiến hành tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Việc thụ lý, lấy lời khai của các đương sự và các trình tự, thủ tục

khác đã thực hiện đúng, đầy đủ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa các thành viên Hội đồng xét xử đã có mặt đầy đủ, không có trường hợp nào phải thay đổi người tiến hành tố tụng. Quá trình thẩm vấn, xét xử đã tuân theo đúng quy định của phiên tòa dân sự sơ thẩm nên không yêu cầu khắc phục vi phạm về thủ tục tố tụng.

Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Những người tham gia tố tụng nguyên đơn có mặt, Bị đơn có mặt, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt không có lý do. Tòa án nhân dân huyện M tiến hành thủ tục cấp tổng đạt các văn bản tố tụng theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hôm nay địa diện Phòng giao dịch ngân hàng chính sách xã hội huyện Mai Châu vắng mặt lần thứ 2 nên tòa án đã áp dụng khoản 3 điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự để tiến hành xét xử vụ kiện.

Về nội dung vụ án: Hôn nhân giữa chị Hà Thị M và anh Vi Văn L là hợp pháp. Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và lời trình bày tại phiên tòa nhận thấy cuộc sống hôn nhân vợ, chồng chị M và anh L không hạnh phúc, đời sống chung không thể kéo dài nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị M căn cứ vào các Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình. Về nợ chung đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết buộc chị Hà Thị M và anh Vi Văn L mỗi người phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ 15.000.000 đồng tiền gốc cùng lãi suất cho Phòng giao dịch ngân hàng chính sách xã hội huyện M khi đến hạn là ngày 21/4/2019 căn cứ vào Điều 37 Luật Hôn nhân và gia đình ; Điều 463, 466 Bộ luật dân sự năm 2015.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] **Về thủ tục tố tụng:** Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Mai Châu theo khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015. Tại phiên tòa hôm nay đại diện Phòng giao dịch ngân hàng chính sách xã hội huyện M vắng mặt lần thứ 2 mặc dù đã được tòa án tổng đạt các quyết định hợp lệ. Để đảm bảo quyền và lợi ích chính đáng của các bên đương sự, cũng như đảm bảo về thời hạn tố tụng tòa án tiến hành xét xử vụ kiện là phù hợp với khoản 3 điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] **Về việc giao nộp chứng cứ:** Các đương sự trong vụ án đều nhất trí với biên bản về việc kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ đã xác lập ngày 05/3/2018 và không bổ sung gì thêm.

[3] **Về quan hệ hôn nhân:** Hôn nhân giữa chị Hà Thị M và anh Vi Văn L là hoàn toàn tự nguyện đã được UBND xã M, huyện M, tỉnh Hòa Bình cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 26/8/2014. Sau khi kết hôn anh chị sống chung với nhau tại Xóm D, xã M, huyện M, tỉnh Hòa Bình. Trong quá trình chung sống, thời gian đầu tình cảm vợ chồng bình thường nhưng đến khoảng tháng 8 năm 2017 vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, chị M bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở xóm H, xã M,

huyện Mai Châu sống ly thân với anh Vì Văn L từ đó đến nay. Xét thấy cuộc sống hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân là xây dựng gia đình ấm no, hạnh phúc, tiến bộ không đạt được. Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận giải quyết theo yêu cầu của chị Hà Thị M xin được ly hôn anh Vì Văn L. Căn cứ vào khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] **Về con chung, tài sản chung:** Cả hai vợ chồng công nhận không có, Tòa án đã xác minh tại UBND xã M ngày 12/3/2018 về nội dung này là đúng nên Hội đồng xét xử không tiếp tục xem xét.

[5] **Về nợ chung:** Khoản nợ Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách Xã hội huyện Mai Châu số tiền gốc 30.000.000 đồng và tiền lãi còn lại. Chị M và anh L đã lập văn bản thỏa thuận phân chia tài sản, cụ thể vợ chồng mỗi người trả 15.000.000 đồng tiền gốc và lãi phát sinh. Đại diện Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện M có ý kiến là nhất trí nội dung thỏa thuận nhưng yêu cầu chị M, anh L phải trả hết nợ trước khi giải quyết ly hôn. Xét thấy phía Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Mai Châu không có yêu cầu độc lập đối với khoản vay của anh L và chị M. Về khoản tiền vay vẫn chưa đến hạn trả nợ, thời hạn trả nợ cuối cùng ngày 21/4/2019, số tiền này vay để chăn nuôi bò nhưng do bị chết dịch nên chị M anh L không có khả năng trả nợ trước hạn. Do vậy cần chấp nhận thỏa thuận của chị M anh L, mỗi bên phải trả tiền gốc là 15.000.000 đồng cùng lãi suất chưa thanh toán cho Ngân hàng khi đến hạn trả nợ. Căn cứ Điều 37 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 463 và 466 Bộ luật dân sự năm 2015.

[7] **Về án phí:** Chị Hà Thị M phải nộp theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 37 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 463 và 466 Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Hà Thị M được ly hôn anh Vì Văn L.
2. Về con chung, tài sản chung: Chị Hà Thị M và anh Vì Văn L công nhận không có.
3. Về nợ chung: Buộc chị Hà Thị M và anh Vì Văn L mỗi người phải trả 15.000.000 đồng tiền gốc cũng lãi suất phát sinh cho Phòng giao dịch Ngân

hàng Chính sách Xã hội huyện M, hạn trả nợ cuối cùng vào ngày 21/4/2019, theo kế ước số: 6600000707176899.

4. Về án phí: Chị Hà Thị M phải nộp 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí Tòa án số: 0002654 ngày 17/01/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện M. Chị Hà Thị M đã nộp đủ án phí.

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án các đương sự có quyền kháng cáo bản án. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa, thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh HB ;
- VKSND tỉnh HB;
- VKSND huyện MC;
- THA dân sự;
- UBND xã Mai Hịch;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM - HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Nguyễn Hồng Hưng